



Working Paper 2022.1.4.08
- Vol 1, No 4

VẤN ĐỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THÉP XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

**Bùi Việt Cường¹, Nguyễn Lê Hoài An, Phan Hà Trang,
Trần Thị Phương Thảo, Lê Vũ Huy, Nguyễn Thị Khánh Linh**
Sinh viên K59 Kinh tế đối ngoại – Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương
Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Hiện nay, ngành thép đang dần trở thành ngành trọng điểm, có tiềm năng phát triển lớn trong chiến lược kinh tế và hoạt động thương mại của nước ta. Tuy nhiên, xuất khẩu thép Việt Nam đang gặp nhiều trở ngại lớn với vấn đề phòng vệ thương mại (PVTM). Bài nghiên cứu ra đời với mục tiêu nắm rõ, khái quát về PVTM đối với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam, từ đó cung cấp giải pháp và hướng đi cho các doanh nghiệp. Bằng phương pháp định tính, bài nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu thực trạng, những tác động cũng như biện pháp hạn chế vấn đề và làm thế nào đẩy mạnh xuất khẩu thép hơn nữa ra thị trường quốc tế. Sau khi tổng hợp và xem xét, nhóm nghiên cứu kết luận được rằng: mặt hàng xuất khẩu thép đang ngày càng phải đối diện nhiều hơn với các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp PVTM, vấn đề này gây ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất thép và cả nền kinh tế nước nhà. Chính vì vậy, nhóm tác giả đưa ra những giải pháp để hạn chế rủi ro và giảm thiểu thiệt hại khi đối mặt vấn đề PVTM.

Từ khóa: Ngành thép, phòng vệ thương mại, xuất khẩu.

TRADE REMEDIES FOR VIETNAM'S STEEL EXPORTS: SITUATION AND SOLUTIONS

Abstract

Currently, the steel industry is gradually becoming a key industry with great potential for development in the economic strategy and commercial activities of our country. However, Vietnam's steel exports are facing many big obstacles with trade remedies. This study was born with the goal of understanding and overviewing trade remedies for Vietnam's steel exports, thereby providing solutions and directions for businesses. By qualitative method, the study delves into: the current situation, impacts, measures to limit the problem and how to further promote steel exports to the international market. After summarising and reviewing, the research team concludes that:

¹ Tác giả liên hệ, Email: k59.2011110045@ftu.edu.vn

steel exports are increasingly facing lawsuits against evasion of trade remedies, this issue has a great impact. to steel production enterprises and the whole economy of the country. Therefore, we offer solutions to limit risks and minimize damage when encountering trade remedies.

Keywords: Steel industry, trade remedies, export.

1. Giới thiệu chung

Trong những năm gần đây, ngành thép Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, giai đoạn 2008-2018 sản lượng tiêu thụ lẫn xuất khẩu thép xây dựng của Việt Nam tăng gần gấp 3 lần (Báo cáo cập nhật ngành thép – Vietinbank, 2019), điều này cho thấy dấu hiệu tích cực trong sự phát triển của ngành thép nước ta. Ngành thép được coi là ngành trọng điểm, có nhiều tiềm năng phát triển. Đặc biệt, xuất khẩu thép được coi là một mũi nhọn thương mại khi nhiều năm liền nằm trong danh sách ngành hàng xuất khẩu tỷ đô của Việt Nam. Trong 2021, dù chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19, xuất khẩu thép các loại của Việt Nam vẫn là một điểm sáng khi đạt mức tăng trưởng tốt. Hiện nay, Việt Nam đã đưa mặt hàng thép đến thị trường trên toàn thế giới trong đó có cả những thị trường lớn như châu Mỹ, châu Âu,...

Tuy nhiên đi cùng với nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển, thép Việt Nam cũng gặp rất nhiều những trở ngại lớn khi các nước nhập khẩu liên tục điều tra và áp dụng biện pháp PVTM, đặc biệt là trong xu thế chủ đạo của thương mại quốc tế hiện nay, các nước đều gia tăng các biện pháp bảo hộ ngành sản xuất trong nước. Điều này không những hạn chế khả năng xuất khẩu thép mà còn tiềm ẩn nguy cơ lan rộng ra nhiều thị trường khác.

Mục tiêu của bài nghiên cứu là nắm rõ và khái quát nhất về tình hình PVTM đối với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam, từ đó cung cấp giải pháp và hướng đi cho các doanh nghiệp khi đối mặt với vấn đề PVTM trên.

Bài nghiên cứu được chia thành các phần như sau: Phần 2 tìm hiểu những nghiên cứu trước đây về vấn đề PVTM. Phần 3 làm rõ PVTM là gì và các khái niệm liên quan đến PVTM. Phần 4 chỉ ra tình hình sản xuất và xuất khẩu mặt hàng thép Việt Nam hiện nay. Phần 5 phân tích thực trạng vấn đề PVTM lên mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam. Phần 6 đề xuất những giải pháp để hạn chế PVTM với mặt hàng thép xuất khẩu.

2. Tổng quan về phòng vệ thương mại

2.1. Phòng vệ thương mại là gì?

Phòng vệ thương mại (PVTM) là cách một nước áp dụng để tạo nên môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu của nước đó. Cơ chế của PVTM chính là việc hạn chế nhập khẩu đối với một số hàng hoá nhập về bị bán thấp hơn giá thị trường (hay còn gọi là phá giá), được trợ cấp tăng nhanh đột biến, dẫn tới thiệt hại nặng nề cho ngành sản xuất nội địa.

PVTM chỉ được áp dụng đối với hàng hoá, chưa được áp dụng với dịch vụ, sở hữu trí tuệ hay đầu tư.

2.2. Các biện pháp phòng vệ thương mại

2.2.1. Chống bán phá giá

Đây là biện pháp được sử dụng khi một mặt hàng nhập khẩu cố tình bán phá giá nhằm chiếm lĩnh thị trường, loại bỏ các đối thủ cạnh tranh trong nước.

Trong trường hợp này, nước nhập khẩu có quyền áp dụng các biện pháp chống bán phá giá như: thuế chống phá giá, đặt cọc hoặc thế chấp, hạn chế định lượng hoặc điều chỉnh mức giá của nhà xuất khẩu để đảm bảo lợi ích cho ngành sản xuất nội địa. Biện pháp phổ biến nhất hiện nay là thuế chống phá giá.

2.2.2. Biện pháp chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp xuất phát từ các chính sách của Chính phủ nước xuất khẩu. Chính phủ có thể chuyển các khoản vốn trực tiếp (bằng cách cho vay ưu đãi, góp cổ phần,...) hoặc nhận nợ trực tiếp (đảm bảo tín dụng, bảo lãnh vay,...). Ngoài ra, còn có một số cách trợ cấp gián tiếp như không thu một số khoản thuế nhất định (miễn hoặc giảm thuế) hay cung cấp thêm hàng hoá và dịch vụ nằm ngoài phạm vi hạ tầng cơ sở cho doanh nghiệp.

2.2.3. Biện pháp tự vệ

Đây là biện pháp được áp dụng khi hàng nhập khẩu gia tăng bất thường về số lượng, khi ấy các ngành sản xuất hàng hoá tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp bị tác động lớn khiến Chính phủ phải sử dụng biện pháp tự vệ.

Để có thể áp dụng biện pháp tự vệ, cơ quan điều tra phải chứng minh được thiệt hại có tính nghiêm trọng mà ngành hàng hoá sản xuất liên quan (tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp) phải hứng chịu do luồng gia tăng bất thường về số lượng của hàng hoá nhập khẩu gây ra. Công cuộc điều tra phải mở rộng đến nhiều doanh nghiệp và thị trường trong nước.

Các nước thành viên của WTO đều có thể sử dụng biện pháp này nếu đã tuân theo các quy định của WTO một cách chặt chẽ về điều kiện, thủ tục và cách thức áp dụng.

2.3. Tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho phép Chính phủ các nước sử dụng các biện pháp trên nhằm ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực của hàng nhập khẩu, tạo môi trường cạnh tranh công bằng, bảo vệ sản xuất trong nước, an ninh kinh tế, an sinh xã hội.

2.3.1. Phục vụ cho việc hội nhập toàn cầu hoá kinh tế

Qua việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về PVTM, cũng như áp dụng các biện pháp phòng vệ theo các cam kết quốc tế, các nước về cơ bản đã tạo ra được một môi trường cạnh tranh bình đẳng, thân thiện, tạo điều kiện để các quốc gia khác ký kết giao thương, từng bước hội nhập vào thị trường quốc tế.

2.3.2. Bảo vệ, xây dựng và phát triển năng lực sản xuất trong nước, bảo đảm việc làm cho người lao động

Bằng một cách trực tiếp nhất, các biện pháp PVTM đã giúp bảo vệ công việc cho một số lượng lao động lớn đến từ nhiều ngành nghề, kích thích sản xuất trong nước và hỗ trợ cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Đồng thời các biện pháp trên cũng giảm mức độ phụ thuộc vào hàng hoá nhập khẩu, có thể kể tên như sắt, thép,...

Ngoài ra, thuế PVTM cũng góp phần vào gia tăng ngân sách nhà nước với mức thuế thu được ước tính không hề nhỏ, đóng góp vào tổng GDP của một nước và hỗ trợ các doanh nghiệp nội địa tăng cường cạnh tranh.

Thực tế cho thấy hầu như tất cả các biện pháp PVTM (cả chống bán phá giá và tự vệ) đều chỉ được áp chế trên một khu vực nhất định. Vậy nên hàng hóa nhập khẩu từ các khu vực khác sẽ không phải chịu thuế và có cơ hội cạnh tranh bình đẳng với hàng hóa sản xuất trong nước. Xét một cách tổng thể, các biện pháp PVTM đã vừa kịp thời ngăn chặn những tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu ồ ạt, vừa đảm bảo giữ vững sản xuất trong nước cũng như năng lực cạnh tranh.

2.3.3. Bảo vệ doanh nghiệp trong nước khi xuất khẩu sang nước khác

Dựa trên cơ sở những quy định liên quan tới PVTM, các nước có thể chủ động hỗ trợ doanh nghiệp của mình thông qua việc:

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, cảnh báo để kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;
- Định hướng doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh;
- Trao đổi, tham vấn thường xuyên với các cơ quan điều tra thương mại trên thế giới để doanh nghiệp xuất khẩu trong nước được đối xử công bằng.

2.3.4. Giảm tải gian lận thuế và xuất xứ

Trong bối cảnh các nước trên thế giới bắt đầu hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực, số lượng các biện pháp bảo hộ đã và đang tăng nhanh, đặc biệt là các biện pháp PVTM, các nước đã tăng cường quản lý để ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM, đặc biệt là gian lận xuất xứ hàng hóa, tác động tích cực tới việc nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm thực hiện một cách hiệu quả các cam kết của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) đang có hiệu lực.

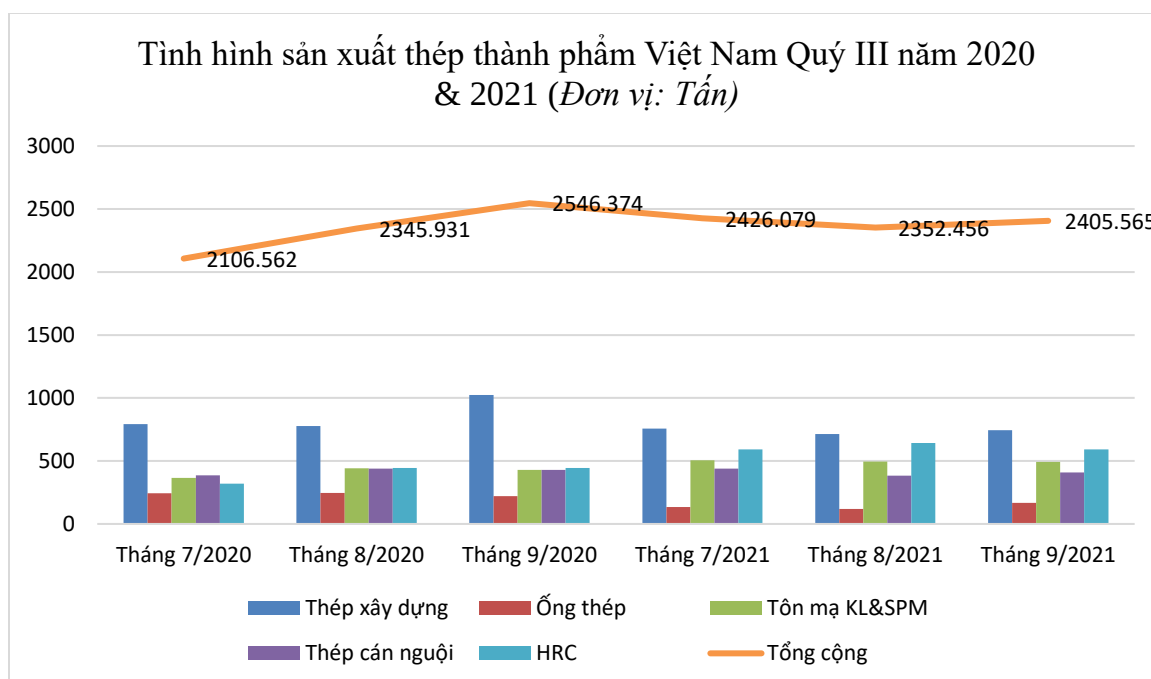
3. Thực trạng phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam

3.1. Tình hình sản xuất và xuất khẩu mặt hàng thép của Việt Nam.

3.1.1. Tình hình sản xuất thép ở Việt Nam.

Trong những năm vừa qua, ngành thép Việt Nam đã chứng kiến những thành tựu vượt bậc như lọt vào vị trí quốc gia sản xuất thép lớn thứ 17 trên toàn thế giới², cùng với đó là sự phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp thép nội địa như Tập đoàn Hoa Sen, Tập đoàn Hòa Phát,... Nhìn chung, hoạt động kinh doanh sản xuất thép Việt Nam ghi nhận những dấu ấn tích cực.

Đặc biệt, ngành công nghiệp thép Việt Nam trong năm 2021 vừa qua cũng đã có những bước tiến mới với sản lượng sản xuất thép thô khoảng 23 triệu tấn, tăng 16% so với năm 2020. Đồng thời, sản xuất thép thành phẩm các loại đạt 33,29 triệu tấn, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm 2020, theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) (2022).



Hình 1. Tình hình sản xuất thép thành phẩm Việt Nam Quý III năm 2020 & 2021

Nguồn: VSA (2022)

Với nghị quyết 01/NQ-CP³ về các giải pháp phục hồi kinh tế xã hội, dự toán ngân sách năm 2022, cụ thể là việc xây dựng đường xá, phát triển hạ tầng gián tiếp thúc đẩy nhu cầu xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp một các mạnh mẽ sẽ giúp ngành thép có triển vọng phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

3.1.2 Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép của Việt Nam

Đến thị trường ASEAN

Theo Bộ Công Thương (2021), khi các mặt hàng xuất khẩu khác gặp không ít khó khăn do đại dịch Covid-19, phục hồi với tốc độ chậm, thì tốc độ phục hồi của ngành thép lại là mạnh nhất.

² Việt Nam đạt mức sản lượng sản xuất thép là 14,1 triệu tấn vào năm 2018 (Theo VSA).

³ Nghị quyết 01/NQ-CP ban hành ngày 09/01/2022.

Trong 3 quý đầu năm 2021, sản lượng xuất khẩu thép của Việt Nam đạt 11,07 triệu tấn, trị giá 9,6 tỷ đô la Mỹ với đích đến là hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, thị trường ASEAN tiếp tục được ghi nhận là thị trường xuất khẩu thép Việt Nam lớn nhất, trị giá chiếm 43% vào năm 2020 và 29% vào 11 tháng năm 2021.

Theo Công ty chứng khoán VNDirect (2022), nhu cầu thép đã tăng đáng kể trên toàn cầu khi hàng loạt các quốc gia đã phê duyệt và đẩy nhanh tiến độ các dự án cơ sở hạ tầng. Xu hướng này cộng với việc tình hình dịch Covid-19 đã được cải thiện sẽ kích thích các nhà sản xuất thép Việt Nam hoạt động ổn định và đẩy mạnh xuất khẩu trên quy mô toàn thế giới nói chung và khu vực ASEAN nói riêng.

Đến các nước phát triển

Theo ông Nghiêm Xuân Đa - Chủ tịch VSA (2022), những năm vừa qua, đặc biệt là năm 2021 đã chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu xuất khẩu thép, đó là giảm xuất khẩu sang thị trường ASEAN, Trung Quốc, đồng thời tăng xuất khẩu tới thị trường Mỹ, EU. Cụ thể, trong năm 2021 vừa qua, tổng kim ngạch xuất khẩu thép sang Đài Loan là 5%, tăng khoảng 2%; Mỹ là 7,5%, tăng 6% và EU là 12,5%, tăng gần 10%⁴.

Bảng 1. Một số thị trường xuất khẩu thép của Việt Nam năm 2020

Thị trường	Năm 2020		Thay đổi so với năm 2019 (%)	
	Lượng (Nghìn tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Campuchia	1563	839686	-8	-14,8
Indonesia	551	338304	-36,8	41
Thái Lan	675	390507	82	72,7
Malaysia	629	367970	-15,5	-19,7
Philippines	556,8	245236	95	81
Lào	110	71952	-10	-16
Trung Quốc	3537	1482497	717	669
Đài Loan	293	154188	42	32,6
Hoa Kỳ	191	173262	-49,9	-44,5
Hàn Quốc	282,7	160913	25	5,9
Nhật Bản	123	75253	-40	-35,7

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục hải quan (2020)

Tiềm năng xuất khẩu thép của Việt Nam sau đại dịch Covid-19

⁴ Số liệu từ VSA

Sự vào cuộc quyết liệt của Nhà nước trong việc khống chế ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã, đang và sẽ tiếp tục hiệu quả, từ đó tạo điều kiện cho các nhà máy thép trong nước có thể ổn định sản xuất, đảm bảo nguồn cung thép cho thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

Hơn nữa, Nghị quyết 01/NQ-CP của Nhà nước được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích lớn cho ngành sản xuất thép vì khi đầu tư công để phát triển kết cấu hạ tầng sẽ cần nguồn thép xây dựng lớn. VSA dự kiến sản xuất thép thô sẽ tăng trưởng khoảng 8-10% so với năm 2021.

Chưa dừng lại ở đó, thị trường quốc tế cũng đã cho thấy những tín hiệu khả quan. Mỹ và Ấn Độ đã thúc đẩy giải ngân đầu tư công với gói đầu tư trị giá lần lượt là 1200 và 1350 tỷ USD, trong đó, Viện Sắt và Thép Hoa Kỳ ước lượng với mỗi 100 tỷ USD được rót vào đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ nâng nhu cầu thép lên 5 triệu tấn. Mặt khác, mục tiêu giảm phát thải của Trung Quốc đã kéo theo việc giảm sản xuất và xuất khẩu thép của nước này, từ đó xuất khẩu thép Việt Nam kỳ vọng sẽ được hưởng lợi to lớn.

3.2. Thực trạng vấn đề phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam đến các nước trên thế giới

Việt Nam đang ngày càng phải đối diện nhiều hơn với các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp PVTM, đặc biệt là đối với mặt hàng xuất khẩu thép. Điều này là hoàn toàn dễ hiểu bởi sự bứt phá mạnh mẽ của ngành thép Việt Nam trong hai năm vừa qua bất chấp ảnh hưởng của dịch Covid 19. Theo Bộ Công Thương (2020), thép là mặt hàng có số vụ kiện PVTM với 39,1% trong tổng số các sản phẩm nước ta bị áp dụng. Ngoài ra, VSA đã đưa ra báo cáo thống kê từ năm 2004 đến tháng 10 năm 2021 cho thấy sản phẩm thép Việt Nam đã phải đối mặt với 66 vụ kiện từ nước ngoài và chiếm phần lớn là những vụ việc điều tra chống bán phá giá. Hầu hết những vụ kiện này đến từ những thị trường xuất khẩu chính của ngành thép nước ta bao gồm Mỹ, EU,... cũng như ngay cả những nước láng giềng như Thái Lan, Indonesia, Malaysia.

Đầu tiên phải kể đến thị trường Mỹ, ngày 27 tháng 7 năm 2018 Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) đã điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm thép chống ăn mòn và thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam. Thêm vào đó, USDOC cũng quyết định khởi xướng điều tra lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm thép tấm không gỉ vào ngày 14 tháng 5 năm 2020. Cho đến hiện tại, vụ việc vẫn tiếp tục được tiến hành điều tra.

Tiếp theo tại thị trường EU, ngày 19 tháng 7 năm 2018, Ủy ban Châu Âu (EC) đã quyết định áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 23 trên tổng số 28 nhóm sản phẩm thép và Việt Nam bị áp dụng 3 nhóm trên 23 nhóm này, bao gồm: thép cán nguội hợp kim, thép tấm mạ kim loại, thép không gỉ cán nguội. Chưa dừng lại ở đó, ngày 2 tháng 3 năm

2021, EC tiếp tục thông báo kiểm tra rà soát cuối kỳ và Việt Nam hiện nay đang bị EU áp dụng biện pháp tự vệ đối với 4 nhóm sản phẩm thép: 2 (thép tấm cán nguội), 5 (thép mạ, phủ), 9 (thép tấm không gỉ), 24 (ống thép đúc).

Tại thị trường Asean, Thái Lan cũng có rất nhiều cuộc điều tra về chống bán phá giá với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam: ngày 13 tháng 2 năm 2020, Bộ Thương mại Thái Lan (DFT) quyết định áp thuế từ 6,96% - 51,61% đối với sản phẩm ống dẫn bằng thép của Việt Nam; DFT cũng đã khởi xướng điều tra về chống bán phá giá với sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Việt Nam vào ngày 16 tháng 11 năm 2020, hiện vụ việc đang tiếp tục được tiến hành điều tra. Malaysia cũng có những động thái tương tự với Thái Lan khi Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế nước này (MITI) quyết định điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Việt Nam và quyết định mức thuế CBPG dành cho doanh nghiệp nước ta tăng từ 3,06% - 37,14% vào ngày 23 tháng 12 năm 2020,...

Ngoài ra, Việt Nam đã phải đối mặt với vụ việc PVTM đầu tiên của một quốc gia thành viên trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực. Cụ thể, do lượng kim ngạch xuất khẩu thép Việt Nam sang Mexico tăng mạnh, vì vậy quốc gia này đã tiến hành điều tra chống bán phá giá với thép mạ nhập khẩu từ nước ta vào tháng 10 năm 2021 với tổng thời gian điều tra lên tới 10 tháng.

Tính đến thời điểm hiện tại, những sản phẩm thép bị điều tra và áp dụng PVTM không chỉ nằm ở mặt hàng kim ngạch xuất khẩu lớn mà còn ở những mặt hàng có giá trị trung bình và nhỏ, có thể kể đến như mắc áo thép, dây thép, đinh thép,... Công suất ngành sản xuất thép trên thế giới đang bị dư thừa, tự do hóa thương mại và tình hình kinh tế khó khăn chung trên toàn thế giới vì dịch bệnh Covid dẫn tới lạm dụng biện pháp tự vệ để bảo hộ sản phẩm trong nước cũng là nguyên nhân dẫn tới những số đã được nêu phía trên.

Đặc biệt trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang thì ngành thép nước ta càng bị động và dễ tổn thương hơn. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong năm 2019, có khoảng 37,7% lượng thép xuất từ Trung Quốc vào Việt Nam - tình trạng mượn xuất xứ. Chính vì cuộc chiến thương mại cho đến nay chưa có dấu hiệu tạm dừng, việc Trung Quốc mượn xuất xứ Việt Nam để xuất khẩu sang các quốc gia khác là khả năng không thể loại trừ. Điều này đã trực tiếp làm xấu đi hình ảnh thép Việt trên thị trường quốc tế từ đó, sản phẩm thép nước ta dễ bị đưa vào điều tra, áp thuế và hệ quả cuối cùng chính là giảm sự cạnh tranh của ngành thép Việt.

3.3. Tác động của phòng vệ thương mại lên mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam đến các nước trên thế giới

3.3.1. Tác động lên doanh nghiệp sản xuất thép

Ngày 28/10/2014, USDOC đã công bố quyết định sơ bộ đối với điều tra chống trợ cấp mặt hàng đinh thép đối với các quốc gia bao gồm Hàn Quốc, Malaysia, Oman, Đài Loan và trong đó có Việt Nam. Theo thông báo cho thấy thì đinh thép Việt Nam chịu mức biên độ trợ cấp là 8,35%. Với quyết định này, cơ quan Hải Quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ sẽ đình chỉ thông quan và ký quỹ với các lô hàng đinh thép nhập khẩu từ Việt Nam kể từ ngày 03/11/2014, đồng thời yêu cầu nộp tiền ký quỹ đối với các lô hàng căn cứ trên mức thuế sơ bộ. Cùng quý IV 2014, đối với điều tra chống bán phá giá cho ra kết luận sơ bộ mức biên độ phá giá tạm thời áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam đối với các bị đơn bắt buộc là từ mức 93,42% - 103,88% và mức biên độ bán phá giá toàn quốc là 323,99%. Giá trị xuất khẩu đinh thép sụt giảm mạnh từ 36 triệu USD còn khoảng 800 nghìn USD.

Tác động dễ thấy nhất khi một mặt hàng thép bị vướng vào hàng rào PVTM đó là làm cho sản lượng xuất khẩu mặt hàng này của doanh nghiệp sụt giảm, bên cạnh đó việc giá thành bị đẩy lên cao sẽ khiến việc cạnh tranh thị phần với các sản phẩm nội địa sẽ trở nên khó khăn hơn, ngay cả với những sản phẩm quốc tế nhưng chịu mức thuế thấp hơn cũng là mối lo cho các doanh nghiệp khi xâm nhập thị trường. Vừa chịu áp lực về cạnh tranh cũng như việc xuất khẩu trở nên khó khăn đôi khi có thể khiến doanh nghiệp ngừng sản xuất thậm chí phá sản dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến người lao động cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, các doanh nghiệp sẽ bị các thiệt hại về kinh tế, nhân lực rất lớn phục vụ các yêu cầu tố tụng liên quan có thể kể đến phí thuê luật sư tư vấn, tham gia các phiên điều trần, trả lời bảng câu hỏi điều tra... Không phải lúc nào doanh nghiệp cũng có khả năng chi trả khoản chi phí này.

Những hậu quả bất lợi này sẽ không chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian mà có thể ảnh hưởng doanh nghiệp trong nhiều năm bởi lẽ một biện pháp thuế chống bán phá giá có thể kéo dài đến 5 năm và còn có thể bị gia hạn nhiều lần. Trong thời gian đó, doanh nghiệp không chỉ phải tham gia điều tra mà còn phải điều hành doanh nghiệp hoạt động.

3.3.2. Tác động lên nền kinh tế

Những tác động của PVTM lên mặt hàng xuất khẩu thép không chỉ gây ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước mà còn tới cả nền kinh tế quốc gia.

Theo số liệu từ VCCI (2021), cho đến hết quý I/2021, đã có khoảng 200 vụ việc PVTM do 21 quốc gia/vùng lãnh thổ khởi xướng điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam với kim ngạch bị ảnh hưởng lên tới 12 tỷ USD. Tính đến nay, sản phẩm thép vẫn là sản phẩm bị điều tra nhiều nhất, chiếm tới 40% các vụ việc. Theo báo cáo của VSA, trong 4 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 2,92 triệu tấn, với trị giá hơn 2 tỷ USD đến hơn 30 quốc gia và khu vực trên thế giới; trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, châu Âu, Hoa Kỳ, Trung Quốc....

Nhưng cũng trong thời gian này, Việt Nam cũng dính kiện liên quan đến thép ảnh hưởng tới kim ngạch xuất khẩu.

Với xu hướng muốn phát triển ngành nội địa trong nước, khi thép là ngành công nghiệp cơ bản, đầu vào cho nhiều ngành khác nhau bị đánh thuế, điều này cũng là hành động gián tiếp nhằm bảo hộ các ngành hạ nguồn thép trong nước ảnh hưởng tới kim ngạch xuất khẩu của ngành thép hạ nguồn Việt Nam. Với hướng đi trong tương lai, ngành thép hạ nguồn Việt Nam cũng cần tìm các thị trường mới mẻ để tận dụng năng lực cạnh tranh của mình vì vậy, với việc các sản phẩm thép bị dính PVTM sẽ là thách thức với ngành này nếu muốn phát triển đến các thị trường mới.

Cuối cùng, việc phải liên tiếp tham gia các cuộc điều tra về PVTM có thể khiến ngành thép Việt Nam bị ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín mà quốc gia xây dựng nhiều năm. Từ khi tham gia vào thị trường quốc tế, ngành thép Việt Nam luôn tạo được uy tín trên nhiều thị trường khác nhau nhưng chỉ cần một vài vụ kiện, một vài sản phẩm thép bị áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp sẽ khiến thép Việt Nam bị chú ý và sẽ có nhiều vụ kiện hơn ở các thị trường khác nhau. Trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá, một số vụ việc cơ quan điều tra nước ngoài cáo buộc rằng nền kinh tế Việt Nam chưa hoàn toàn hoạt động theo nguyên tắc thị trường, hay ngành thép chưa vận hành đầy đủ theo cơ chế kinh tế thị trường đơn cử như trong vụ việc Canada điều tra chống bán phá giá sản phẩm thép cốt bê tông, cơ quan điều tra điều tra về cáo buộc vấn đề tình hình thị trường đặc biệt trong lĩnh vực thép cốt bê tông khiến cho giá thành thép cốt bê tông bị “bóp méo”, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hình ảnh nền kinh tế nước nhà.

4. Giải pháp cho vấn đề phòng vệ thương mại lên mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam đến các nước trên thế giới

4.1. Các giải pháp đã được áp dụng

Về phía nhà nước

Trong các vụ việc PVTM của mặt hàng thép, VSA đã tăng cường hợp tác, làm việc với Cục Phòng vệ Thương mại, Bộ Công Thương, phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất thép thông qua các hoạt động như:

Đầu tiên là cảnh báo sớm cho doanh nghiệp về nguy cơ bị điều tra PVTM. Tưởng chừng như đơn giản nhưng đây cũng là biện pháp hữu hiệu nhất, giúp các doanh nghiệp biết trước được tình hình, từ đó có hướng đi cụ thể cũng như cách giải quyết phù hợp nhất.

Tiếp đó, VSA cũng như VCCI luôn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn doanh nghiệp cách thức ứng phó với các vụ kiện mà họ đang vướng phải, tránh tình trạng thiếu kinh nghiệm, kiến thức cũng như gặp phải những sai sót không đáng có.

Không chỉ như vậy, các cơ quan sẵn sàng hỗ trợ, tư vấn các vấn đề pháp lý, quy trình, thủ tục điều tra và hướng giải quyết cho doanh nghiệp cũng như sẵn sàng tham gia hợp tác, trả lời bản câu

hỏi điều tra về chống trợ cấp, tình hình thị trường đặc biệt nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xử lý vụ việc. Nhờ đó mà các doanh nghiệp Thép Việt Nam đã có sự chuẩn bị, sẵn sàng, chủ động hơn trong các vụ kiện PVTM, luôn bình tĩnh ứng phó và vượt qua một cách ấn tượng.

Về phía doanh nghiệp

Nhiều doanh nghiệp ngành thép đã có sự chuyển biến rất lớn trong việc đầu tư, áp dụng công nghệ bài bản, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tại sân chơi trong nước và trên thế giới.

Hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín từ quặng sản xuất thép đến sản phẩm tôn thép và phân phối giúp nâng cao năng lực cạnh tranh mà, giảm thiểu nguy cơ liên can đến kiện lẫn tránh thuế, chống bán phá giá từ thị trường xuất khẩu.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh tập trung xuất khẩu với khối lượng lớn vào một thị trường cố định, cùng với đó, đa dạng hóa mặt hàng, cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm với giá cao, giảm dần cạnh tranh bằng giá rẻ qua đó giảm thiểu rủi ro với các vụ kiện về PVTM, bên cạnh đó làm rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc là tự chủ về nguyên liệu đầu vào ngay trong nước.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng liên tục tìm hiểu các kiến thức về PVTM, các vụ kiện đã xảy ra, bên cạnh đó một vài doanh nghiệp đã thành lập các phòng ban về giải quyết vấn đề liên quan đến PVTM.

Còn khi đã dính vào những vụ kiện về PVTM, các doanh nghiệp luôn theo dõi thông tin, nắm bắt tình hình vụ việc, gửi ý kiến bình luận đối với ý kiến của các bên liên quan khác trong trường hợp cần thiết. Hợp tác toàn diện với cơ quan điều tra trong suốt quá trình vụ việc diễn ra, thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các đối tác nhập khẩu,...

Các doanh nghiệp luôn xác định rõ mục tiêu, chúng ta có thể mất chi phí ở thị trường này nhưng tiết kiệm chi phí ở thị trường khác.

4.2. Giải pháp trong tình hình đại dịch COVID-19

Việt Nam đã đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp tối ưu và hiệu quả đối với vấn đề PVTM mặt hàng thép trong bối cảnh đại dịch Covid 19 hoành hành trên khắp thế giới. Cụ thể, Việt Nam đã tham gia ký và thực hiện 15 hiệp định thương mại tự do, từ đây đã mở ra cơ hội cho doanh nghiệp mở rộng thị trường và xuất khẩu hàng hóa. Ngoài ra, Chính phủ cũng nhắc nhở và yêu cầu doanh nghiệp cần có giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra những chuỗi giá trị để mở rộng thêm không gian xuất khẩu. Hơn thế nữa, cần hạn chế tăng đột ngột lượng xuất khẩu sang một thị trường, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quá trình sản xuất, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường phòng những trường hợp không mong muốn xảy ra và chú ý xu thế gia tăng bảo hộ từ nhiều quốc gia đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay. Chính phủ và Bộ Công Thương cũng đã ban hành nhiều

đề án và chương trình nhằm nâng cao năng lực của Việt Nam với mục đích ngăn ngừa và ứng phó với những vụ kiện PVTM và hướng tới xuất khẩu bền vững.

5. Kết luận

Sau khi nghiên cứu, tổng hợp và phân tích các tài liệu về PVTM đặc biệt với mặt hàng thép xuất khẩu, nhóm nghiên cứu đã rút ra một số kết luận đáng kể. Bài làm của nhóm đã cố gắng tập trung khai thác những dữ liệu về thực trạng của vấn đề PVTM đối với mặt hàng thép xuất khẩu của Việt Nam đến các nước trên thế giới, cũng như tác động của vấn đề này lên doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung, từ đó có những giải pháp hiệu quả và phù hợp với thực tiễn nhất. Bản báo cáo trên được hoàn thành trên cơ sở của sự đóng góp từ các thành viên trong nhóm với vốn kiến thức được đúc kết và tích lũy trong quá trình học tập. Do vốn kiến thức và kỹ năng còn hạn chế nên chắc hẳn bản báo cáo này không thể tránh khỏi sai sót, cụ thể là những giải pháp cho vấn đề PVTM đối với mặt hàng thép, nhóm tác giả đưa ra có thể chưa là những giải pháp tối ưu nhất cũng như phương pháp thu thập dữ liệu còn hạn chế. Tuy nhiên, nhóm tác giả rất mong nhận được những sự góp ý để có thể hoàn thiện hơn, áp dụng tốt hơn trong các công việc trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công thương – Cục Công thương địa phương. (2021), “Phát huy vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”, http://arit.gov.vn/tin-tuc/phat-huy-vai-tro-cua-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-qua-trinh-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-8ac98c33_4124/, truy cập ngày 12/02/2022.
- Đức, M. (2021), “Xuất khẩu thép tăng kéo theo nhiều kiện tụng”, <https://vneconomy.vn/xuat-khau-thep-tang-keo-theo-nhieu-kien-tung.htm>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Fréchette, S., Burn, P., & Ritcey, R. A. (2018), “Safeguard Inquiry into the Importation of Certain Steel Goods”, *Canadian International Trade Tribunal*, Available at: http://www.trav.gov.vn/data/00195410-a87c-4a80-989d-83a83a4e020d/userfiles/files/GC-2018-001%20Report_EN.pdf (Accessed 8 February 2022).
- Hiệp hội Thép Việt Nam. (2021), “Hội thảo Thị trường Thép Việt Nam và Công tác hoạt động Hiệp hội Thép Việt Nam năm 2021- Triển vọng năm 2022”, <http://vsa.com.vn/hoi-thao-thi-truong-thep-viet-nam-va-cong-tac-hoat-dong-hiep-hoi-thep-viet-nam-nam-2021-trien-vong-nam-2022/>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Hiếu, C. (2021), “Doanh nghiệp Việt đã dần quen, biết cách vượt qua rào cản phòng vệ thương mại”, <https://thanhnien.vn/doanh-nghiep-viet-da-dan-quen-biet-cach-vuot-qua-rao-can-phong-ve-thuong-mai-post1037078.html>, truy cập ngày 10/02/2022.

- Hoàng, T.H. (2021), “Phòng vệ thương mại là gì? Các biện pháp sử dụng trong phòng vệ thương mại là gì?”, *Luật Minh Khuê*, Available at: <https://luatminhkhue.vn/phong-ve-thuong-mai-la-gi-cac-bien-phap-su-dung-trong-phong-ve-thuong-mai-la-gi.aspx>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Hồng, H. (2021), “Rủi ro phòng vệ thương mại khi tham gia các FTAs - Nhìn từ vụ việc Mexico điều tra chống bán phá giá với thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam”, *Bộ Công Thương Việt Nam*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/hoat-dong-cua-cac-don-vi/rui-ro-phong-ve-thuong-mai-khi-tham-gia-cac-ftas-nhin-tu-vu-viec-mexico-dieu-tra-chong-ban-pha-gia-voi-thep-ma-nhap-khau.html>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Khuê, V. (2018), “Năm xu hướng kiện phòng vệ thương mại”, <https://vneconomy.vn/nam-xu-huong-kien-phong-ve-thuong-mai.htm>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Kiều, L. (2021), “Xuất khẩu nhiều mặt hàng sắt thép tăng bằng lần trong tháng 11, ấn tượng đặc biệt với thị trường Hoa Kỳ”, *Vneconomy*, <https://vneconomy.vn/xuat-khau-nhieu-mat-hang-sat-thep-tang-bang-lan-trong-thang-11-an-tuong-dac-biet-voi-thi-truong-hoa-ky.htm>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Lee, H. & Mensbrugghe, D.V.D. (2004), “Quantitative Assessments of U.S. Safeguards on Steel Products”, *Kobe U. Research Institute for Economics & Business Admin*, Paper No. 160 (Accessed 8 February, 2022).
- Linh, T. (2020), “Tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại trong các FTA đối với Việt Nam”, <https://ngaynay.vn/tac-dong-cua-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-cac-fta-doi-voi-viet-nam-post95632.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Lương, V.H. & Vũ, T.L.P. (2019), “*Báo cáo cập nhật ngành thép*”, <https://www.vietinbank.vn/investmentbanking/resources/reports/072019-CTS-BCnganhthep.pdf>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Minh, K. (2022), “Chủ động phòng vệ thương mại, bảo vệ ngành thép trong nước”, *Báo Nhân Dân*, <https://nhandan.vn/nhan-dinh/chu-dong-phong-ve-thuong-mai-bao-ve-nganh-thep-trong-nuoc-681643/>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Nghị quyết 01/NQ-CP. (2022), “Nghị quyết Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022”.
- Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. (2022), “Cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại: “Lá chắn thép” bảo vệ doanh nghiệp”, <https://www.chongbanphagia.vn/canh-bao-som-ve-phong-ve-thuong-mai-la-chan-thep-bao-ve-doanh-nghiep-n24479.html>, truy cập ngày 08/02/2022.

- Quỳnh, H. (2020), “Ngành thép trước các vụ kiện phòng vệ thương mại: Không chủ động, sẽ thua thiệt”, <https://congthuong.vn/nganh-thep-truoc-cac-vu-kien-phong-ve-thuong-mai-khong-chu-dong-se-thua-thiet-146917.html>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Quỳnh, L. (2020), “Bảo hộ thương mại và giải pháp cho xuất khẩu của Việt Nam”, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/bao-ho-thuong-mai-va-giai-phap-cho-xuat-khau-cua-viet-nam-70626.htm>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Tạp chí Công thương. (2022), “Ấn tượng xuất khẩu thép”, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/an-tuong-xuat-khau-thep-86755.htm>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Trung tâm WTO và Hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. (2015), “Sử dụng các công cụ Phòng vệ Thương mại trong bối cảnh Việt Nam thực thi các FTAs và Cộng đồng Kinh tế ASEAN”, <https://trungtamwto.vn/file/16778/BC%20S%E1%BB%AD%20d%E1%BB%A5ng%20c%C3%A1c%20c%C3%B4ng%20c%E1%BB%A5%20PVTM%20trong%20b%E1%BB%91i%20c%E1%BA%A3nh%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20th%E1%BB%B1c%20thi%20c%C3%A1c%20FTAs%20v%C3%A0%20AEC.pdf>, truy cập ngày 08/02/2022.
- Zeng, W., (2012), “Reforming Trade Remedies”, *Michigan Journal of International Law*, Available at: <https://repository.law.umich.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1013&context=mjil> (Accessed 7 February 2022).